TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29/5/2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Nhinh;

Ông Nguyễn Khắc Hòa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương T Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/ QDDST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1961; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Bà **Lê Thị S**, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn ngày 18 tháng 01 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1984 đến nay, tại ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thương xuyên cự cãi, bà S thường

chửi mắng, xúc phạm ông Đ. Ông Đ và bà S không còn chung sống từ tháng 10/2017 cho đến nay. Nay ông Đ yêu cầu được ly hôn với bà S.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S có 03 con chung là chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 12/11/1985, anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 13/01/1988; anh Nguyễn Văn G, sinh ngày 12/8/1991. Hiên nay các con đã trưởng thành nên ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản đề ngày 02/02/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – bà Lê Thị S trình bày:

Bà Lê Thị S và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1984 đến nay tại ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, không đăng ký kết hôn đúng như ông Đ trình bày. Trong quá trình chung sống bà và Đ cũng thường xuyên cự cãi, bà S thừa nhận có nhiều lần chửi mắng ông Đ do bà nóng giận vì những chuyện sinh hoạt trong gia đình, ông Đ cũng có lần đánh đập bà S. Bà và ông Đ không còn chung sống từ tháng 10/2017 đến nay do ông Đ bỏ nhà đi ra bên ngoài thuê nhà sống. Ông Đ yêu cầu ly hôn, bà S không đồng ý ly hôn vì bà cho rằng mâu thuân giữa bà và ông Đ không lớn để dẫn đến ly hôn.

Về con chung: Bà Lê Thị S và ông Nguyễn Văn Đ có 03 con chung là chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 12/11/1985, anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 13/01/1988; anh Nguyễn Văn G, sinh ngày 12/8/1991. Hiên nay các con đã trưởng thành nên bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Đ xin vắng mặt;

Bà Lê Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do;

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 56, 131 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xem xét theo hướng:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn với bà Lê Thị S.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S có 03 con chung là chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 12/11/1985, anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 13/01/1988; anh Nguyễn Văn G, sinh ngày 12/8/1991. Các con chung đã trưởng thành, ông Đ và bà S không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ông Đ chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Nguyễn Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Lê Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S tự nguyện chung sống vào năm 1984, không đăng ký kết hôn, mặc dù bà S và ông Đ không đăng ký kết hôn nhưng căn cứ vào khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Nghị quyết số 01/1988/NQ-HĐTP ngày 20/01/1988. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Trong thời gian chung sống vợ chồng ông Đ và bà S thường phát sinh mâu thuẫn, bà S thường chửi mắng, xúc phạm ông Đ. Ông Đ đã bỏ nhà ra bên ngoài thuê nhà sinh sống từ tháng 10/2017 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn kéo dài, ông bà đã có thời gian để hòa giải, hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Đ, bà S đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông Đ là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S có 03 con chung là chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 12/11/1985, anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 13/01/1988; anh Nguyễn Văn G, sinh ngày 12/8/1991. Các con chung đã trưởng thành nên ông Đ và bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 131 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn với bà Lê Thị S.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S có 03 con chung là chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 12/11/1985, anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 13/01/1988; anh Nguyễn Văn G, sinh ngày 12/8/1991. Các con chung đã trưởng thành, ông Đ và bà S không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm , nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo theo biên lai thu số 0004943 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; ông Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú của các đương sự.

Nơi nhận:
- Phòng Ktr-NV-THA, Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (L).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc An